

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - PT

Ngày 06 - 01 - 2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2022/TLPT- HNGĐ ngày 22/11/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 56/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị nguyên đơn anh Ngô Tuấn T kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2022/QĐ-PT ngày 24/11/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Tuấn T - Sinh năm: 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Phòng trọ hẻm 73 A, phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Lan P - Sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Đội A, thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Ngô Tuấn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình tham gia tố tụng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013 anh Ngô Tuấn T và chị Võ Thị Lan P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị P thuê nhà để sinh sống, được một thời gian thì chuyển về chung sống cùng bố mẹ đẻ của chị P tại thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng anh T, chị P có 02 con

chung là cháu Ngô Võ Bảo A1 (sinh ngày 23/8/2015), cháu Ngô Võ Tuấn A2 (sinh ngày 15/01/2019). Đến tháng 3/2022 anh T, chị P ly thân, anh T thuê nhà tại thành phố B để ở, còn chị P và các con vẫn sinh sống cùng bố mẹ chị P tại thôn B, xã H, huyện K.

*** Nguyên đơn anh Ngô Tuấn T khởi kiện:** Đề nghị Tòa án cho ly hôn với chị P, lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chia sẻ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung anh đồng ý giao 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng và cấp dưỡng 1.500.000 đồng / tháng / 1 cháu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Võ Thị Lan P trình bày:** Chị không đồng ý ly hôn vì chị vẫn còn yêu thương anh T và vì các con còn nhỏ cần sự chăm lo giáo dục của cả bố và mẹ. Anh T vẫn thường về thăm nhà, vợ chồng vẫn sinh hoạt bình thường. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị P nhận nuôi cả 02 con chung, tiền cấp dưỡng do anh T quyết định. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 56/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định: Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Tuấn T đối với chị Võ Thị Lan P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022 nguyên đơn anh Ngô Tuấn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh T ly hôn với chị P, về con chung giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Ngô Tuấn T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện, trong quá trình chung sống anh T, chị P không có mâu thuẫn, vợ chồng chung sống bình thường. Do vậy, nguyên nhân mâu thuẫn mà anh T trình bày là không chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa anh T, chị P chưa đến mức trầm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn ly hôn của anh T là phù hợp. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Ngô Tuấn T kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Ngô Tuấn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh T cho rằng anh và chị P không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chia sẻ lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh tại thôn B, xã H, huyện Kr thể hiện quá trình chung sống địa phương không thấy vợ chồng anh T, chị P xảy ra mâu thuẫn gì. Đồng thời, theo trình bày của chị P thì các ngày nghỉ, lễ anh T vẫn về nhà, vẫn sinh hoạt, quan hệ vợ chồng bình thường. Do vậy, không có căn cứ xác định anh T, chị P có hành vi bạo lực gia đình hay vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Tuấn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo anh Ngô Tuấn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Ngô Tuấn T.

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 56/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Ngô Tuấn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 16452 ngày 23/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Hòa Đông, H. Krông Pắc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung